

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số nhà I, ngõ H, đường L, tổ F, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số nhà F, ngõ A, đường L, tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 11/6/2010, tại thời điểm kết hôn, ông bà đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đến thời điểm hiện tại, cả bà Đ và ông T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Đ và ông T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2010 do UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 11/6/2010 không còn giá trị.*

1.2. Về con chung: Bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng bà Đ đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000764 ngày 13/11/2024, số tiền 150.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000765 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh**